TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Cao Thị Ngọc Đạo.

- Ông Nguyễn Văn Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trầm Ngọc L, sinh năm: 1993; Có mặt

Bị đơn: Lê Thị Thùy Tr, sinh năm: 1997; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đ. 4, thôn N, xã Tr, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trầm Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thùy Tr trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr vào ngày 17/8/2015. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vả, anh nghi ngờ chị Tr có quan hệ ngoại tình nên mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng. Anh đã khuyên nhủ chị Tr nhiều lần cũng như nhờ hai bên gia đình hòa giải, giàn xếp nhưng chị Tr vẫn không thay đổi tính tình, do đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh không còn yêu thương chị Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con là Trầm Lê Thảo Nh, sinh ngày 15/02/2016 hiện nay con do anh đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 27/3/2020 chị Lê Thị Thùy Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trầm Ngọc L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Tr vào ngày 17/8/2015. Sau ngày kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, anh L sống thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ con nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do đó chị bỏ đi không sống chung với anh L từ tháng 10 năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh Trầm Ngọc L nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con là Trầm Lê Thảo Nh, sinh ngày 15/02/2016 hiện nay con do anh L đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về Tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và không có ai yêu cầu hoãn phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 241 Bộ luật tố tụng Dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa anh Trầm Ngọc L và chị Lê Thị Thùy Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử cho anh L được ly hôn chị Tr.

Về con chung: Giao cháu Trầm Lê Thảo Nh, sinh ngày 15/02/2016 hiện nay do anh Trầm Ngọc L đang nuôi dưỡng cho anh Trầm Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Trầm Ngọc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trầm Ngọc L khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị Thùy Tr có hộ khẩu thường trú tại: Đ. 4, thôn N, xã Tr, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trầm Ngọc L và chị Lê Thị Thùy Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr ào ngày 17/8/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hanh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cải vã, vợ chồng sống không còn quan tâm đến nhau nên anh L và chị Tr đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay.

Tại phiên tòa anh Trầm Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị Lê Thị Thùy Tr vắng mặt nhưng đã có ý kiến đồng ý ly hôn với anh L.

Xét thấy: Mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa anh Trầm Ngọc L và chị Lê Thị Thùy Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Trầm Ngọc L được ly hôn chị Lê Thị Thùy Tr là phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con là Trầm Lê Thảo Nh, sinh ngày 15/02/2016, khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, chị Tr đồng ý giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy: Cháu Trầm Lê Thảo Nh hiện nay do anh L đang nuôi dưỡng, anh L được Hội liên hiệp phụ nữ xác nhận có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con, chị Tr đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Trầm Lê Thảo Nh cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Trầm Ngọc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trầm Ngọc L ly hôn chị Lê Thị Thùy Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trầm Lê Thảo Nh, sinh ngày 15/02/2016 hiện nay do anh Trầm Ngọc L đang nuôi dưỡng cho anh Trầm Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Lê Thị Thùy Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trầm Ngọc L chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002024 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**